TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thập.

Bà Hồ Thị Hoàng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Hồng A, sinh ngày 14/7/2001; nơi cư trú: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm trầm hương; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hồng Đ và bà Trương Thị T; vợ Huỳnh Thị Minh T1, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 31 tháng 01 năm 2024. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trịnh Hồng A: Luật sư Lê Văn A1, Văn phòng luật sư Lê Văn A1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Quảng Đ1, sinh năm 1994. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. Anh Phan Văn V, sinh năm 1995. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

3. Anh Huỳnh Minh S, sinh năm 1998. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

4. Anh Trương Văn G, sinh năm 1998. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

5. Anh Thái Hồng M, sinh năm 1989. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

6. Anh Đoàn Đình D, sinh năm 1990. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

7. Anh Đặng Ngọc T2, sinh năm 1999. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

8. Chị Trương Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

* Tất cả vắng mặt có lý do (Có đơn xin vắng mặt).

9. Chị Huỳnh Thị Minh T1, sinh năm 2001. Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 31/01/2024, tổ công tác của Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam tuần tra, phát hiện Trịnh Hồng A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92Y1-104.94 (xe này của chị Huỳnh Thị Minh T1 vợ A đứng tên chủ sở hữu) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trịnh Hồng A bỏ chạy nhưng bị tổ công tác khống chế và đã thu giữ 01 *(một)* gói giấy chứa túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng *(nghi là ma túy đá)*. Qua quá trình điều tra, Trịnh Hồng A đã khai nhận như sau:

Khoảng ngày 24/01/2024, Trịnh Hồng A trao đổi, mua bán với một tài khoản Facebook để mua 30 gói ma tuý đá với giá tiền 700.000 đồng. Sau khi thống nhất việc mua bán, A bỏ tiền trong một hộp giấy, đem để ở bờ biển Nguyễn Tất T3, thành phố Đà Nẵng (A không nhớ rõ vị trí nào). Khi người bán nhận được tiền thì chỉ chỗ để ma tuý cho A, An tự đến lấy (Do đó A không gặp và không biết họ là ai). Sau đó, A đem ma tuý về cất giấu ở phòng ngủ của hai vợ chồng để vừa sử dụng, vừa bán cho người có nhu cầu mua.

Khoảng 11h00 ngày 31/01/2024, Trần Quang Đ2 điện thoại qua Z cho A để hỏi mua ma tuý, A đồng ý bán và yêu cầu Đ2 chuyển tiền vào tài khoản của A. Đ2 chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản 71714079999 Ngân hàng M1 của A. Đến 12 giờ ngày 31/01/2024, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen trắng, BKS 92Y1- 104.94 đi từ nhà mình xuống khu vực C để bán ma tuý cho Đ2. Khi A đi đến đoạn đường gần chợ T4 thì bị Tổ công tác của Công an huyện N yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, A làm ngã xe, bỏ chạy thì bị Tổ công tác khống chế. Khi làm ngã xe, A đã vứt gói ma tuý xuống đường ngay gần vị trí xe mô tô. Tổ công tác của Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A thu giữ 01 gói ma tuý với khối lượng 0,141 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Hồng A, qua khám xét Trịnh Hồng A đã tự nguyện giao nộp 23 gói ma tuý khối lượng 1,526 gam đang cất giấu ở phòng ngủ và bộ D1 dùng để sử dụng ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 *(một)* túi

ni lông không màu gửi giám định *(mẫu ký hiệu A1)* là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,141g *(không phẩy một trăm bốn mươi mốt gam)*. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 23 *(hai mươi ba)* túi ni lông có đặc điểm tương tự *(không màu, có tích hợp khoá bấm đóng kín miệng túi)* gửi giám định *(mẫu ký hiệu A2)* là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 1,526g *(một phẩy năm trăm hai mươi sáu gam)*.

Trịnh Hồng A còn khai nhận ngoài lần bán ma tuý cho Trần Quang Đ2 vào ngày 31/01/2024 thì vào đầu tháng 01/2024 A còn mua ma tuý về cất giấu và bán cho các người nghiện ma tuý sau:

- Trịnh Hồng A bán cho Phan Văn V 02 lần. Lần thứ 01 vào ngày 15/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiền 300.000 đồng. Lần thứ 02 vào ngày 24/01/2024, A bán 01 gói ma tuý số tiền 300.000 đồng. Cả hai lần mua ma tuý của A về V đều sử dụng một mình. Đến ngày 01/02/2024, Công an huyện N tiến hành test nhanh ma tuý thì V dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine.

- Bán cho Huỳnh Minh S 02 lần. Lần thứ 01 vào ngày 20/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiền 200.000 đồng. Lần thứ 02 vào ngày 30/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiền 300.000 đồng. Cả hai lần mua ma tuý của A về S đều sử dụng một mình. Đến ngày 31/01/2024, Công an huyện N tiến hành test nhanh ma tuý thì Sơn dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine.

- Bán cho Trương Văn G 02 lần. Lần thứ 01 vào ngày 15/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiền 200.000 đồng. Lần thứ 02 vào ngày 27/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiền 200.000 đồng. Cả hai lần mua ma tuý của A về G đều sử dụng một mình. Đến ngày 01/02/2024, Công an huyện N tiến hành test nhanh ma tuý thì G dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine.

- Bán cho Thái Hồng M 02 lần. Lần thứ 01 vào ngày 12/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiến 300.000 đồng. Lần thứ 02 vào ngày 29/01/2024, A bán 01 gói ma tuý với số tiền 300.000 đồng. Cả hai lần mua ma tuý của A về Mỹ đều sử dụng một mình. Đến ngày 31/01/2024, Công an huyện N tiến hành test nhanh ma tuý thì M dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine.

- Bán cho Đoàn Đình D 01 gói ma tuý vào ngày 15/01/2024 với số tiền 200.000 đồng, D mua ma tuý về sử dụng một mình. Đến ngày 31/01/2024, Công an huyện N tiến hành test nhanh ma tuý thì D âm tính với ma tuý.

+ Vật chứng vụ án**:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 *(một)* xe mô tô hiệu Vario màu đen trắng BKS 92Y1-104.94; 01 *(một)* điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 *(một)* điện thoại Nikia màu đen; 01 *(một)* bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đã được niêm phong và tiền Việt Nam đồng: 2.800.000 đồng.

- 01 *(một)* bì niêm phong số 122/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q *(gồm mẫu vật hoàn trả sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/02/2024)*.

Cáo trạng số 08/CT-VKSNS ngày16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trịnh Hồng A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 2 Điều 251 và *"Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Trịnh Hồng A từ 54 tháng tù đến 60 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Trịnh Hồng A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt đối với Trịnh Hồng A về 02 tội từ 69 tháng tù đến 78 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính và con còn nhỏ dại nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt tuyên mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nuôi con nhỏ dại, công việc không ổn định, đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo..

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Vào lúc 12h20 phút ngày 31/01/2024, tổ công tác của Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam tuần tra, phát hiện, bắt giữ Trịnh Hồng A đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92Y1-104.94 đi bán 01 gói ma tuý với giá tiền 500.000 đồng cho Trần Quang Đ2 và thu giữ 01 gói ma tuý này có khối lượng 0,141 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Hồng A, qua khám xét Trịnh Hồng A đã tự nguyện giao nộp 23 gói ma tuý khối lượng 1,526 gam đang cất giấu ở phòng ngủ và bộ D1 dùng để sử dụng ma tuý.

Quá trình điều tra, Trịnh Hồng A đã khai nhận: Bị cáo Trịnh Hồng A trao đổi, mua 30 gói ma tuý đá với giá tiền 700.000 đồng của một tài khoản Facebook (không rõ đối tượng) tại bờ biển Nguyễn Tất T3, thành phố Đà Nẵng (A không nhớ rõ vị trí nào). Sau khi mua ma tuý về, A đem cất giấu ở phòng ngủ của hai vợ chồng để vừa sử dụng, vừa bán cho người có nhu cầu mua.

Ngoài lần bán ma túy cho Đ2 bị bắt quả tang nêu trên thì từ ngày 15/01/2024 đến ngày 31/01/2024 bị cáo còn bán ma túy Methamphetamine cho 05 đối tượng với 09 lần, tổng số tiền là 2.300.000 đồng cụ thể: bán cho Phan Văn V 02 lần với số tiền 600.000 đồng, Huỳnh Minh S 02 lần với số tiền 500.000 đồng, Trương Văn G 02 lần với số tiền 400.000 đồng, Thái Hồng M 02 lần với số tiền 600.000 đồng và Đoàn Đình D 01 lần với số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trịnh Hồng A đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 2 Điều 251 và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo Trịnh Hồng A là cố ý, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ chất ma túy mà bị cáo tàng trữ và buôn bán là loại Methamphetamine là chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không những ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng sức khỏe, giống nòi của con người là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trịnh Hồng A xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nghiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội;

bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền bán ma túy 2.800.000 đồng; bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự với cập bật Binh Nhất tại Tiểu đoàn A, S, Quân khu E; Gia đình bị cáo khó khăn do nuôi con nhỏ dại, bị cáo là lao động chính nhưng thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự về cả hai tội. Đối với tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" bị cáo đã tự thú ra những lần phạm tội mua bán ma túy trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo.

Bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với mục đích thu lợi bất chính, tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo, thấy không nhất thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Do vậy, luận cứ bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[2.4] Về vật chứng, vấn đề liên quan trong vụ án:

- *Về vật chứng:*

Đối với số ma túy và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 122/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q và 01 *(một)* bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 2.800.000 đồng bán ma túy hiện nay đang nộp tại kho bạc nhà nước nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền này.

Đối với 01 *(một)* điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 *(một)* điện thoại Nokia màu đen của bị cáo A, bị cáo dùng các điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Vario màu đen trắng BKS 92Y1-104.94 là tài sản hình thành trước hôn nhân mang tên chị Huỳnh Thị Minh T1, chị T1 không biết việc Trịnh Hồng A sử dụng xe này để đi mua bán ma tuý nên trả lại cho chị Huỳnh Thị Minh T1 là phù hợp.

- *Vấn đề liên quan khác:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của: Trịnh Hồng A, Trần Quang Đ2, Phan Văn V, Huỳnh Minh S, Trương Văn G, Thái Hồng M, Đoàn Đình D từ nguồn ma tuý của Trịnh Hồng A và Đặng Ngọc T2 (SN: 14/9/1999, trú: T5, thị trấn T, huyện N *(mua ma tuý từ thành phố Đà Nẵng về sử dụng một mình)*, Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra chuyển cho Cơ quan Công an huyện để xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với nguồn gốc ma tuý đá mà Trịnh Hồng A có để bán lại cho người khác là do A mua lại từ một Facebook ở bờ biển N, thành phố Đà Nẵng nhưng A không biết rõ người bán là ai, ở đâu, lai lịch như thế nào nên chưa có cơ sở để xử lý, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện N không có cơ sở để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[2.6] Về án phí: bị cáo Trịnh Hồng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng A 5 (năm) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng A 01 (một năm) 03 (ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Trịnh Hồng A phải chấp hành là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 31/01/2024).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 *(một)* điện thoại Nokia màu đen và số tiền 2.800.000 đồng của bị cáo A.

(Số tiền này nằm trong tài khoản tạm gửi Công an huyện N)

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 *(một)* bì niêm phong số 122/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q *(gồm mẫu vật hoàn trả sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/02/2024)* và 01 *(một)* bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đã được niêm phong.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Minh T1 01 xe mô tô hiệu Vario màu đen trắng BKS 92Y1-104.94 số khung 5112KL642025, số máy JM511642410

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Hồng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trịnh Hồng A để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
-THADS huyện Nông Sơn
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam